

Bản án số: 1944/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17-11-2020

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Lệ Uyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Bà Phạm Thị Hồng Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Tây – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 272/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 8 năm 2020 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 5568/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Hồng D, sinh năm 1978 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: 100 Lô L, cư xá X D, Phường 10, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Serrano R, sinh năm 1977 (xin vắng mặt).

Quốc tịch: Australian.

Địa chỉ: 68A Market St. Condellpark 2200 NSW Australia.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 18 tháng 6 năm 2020 và Bản tự khai ngày 10 tháng 9 năm 2020 nguyên đơn bà Trần Thị Hồng D trình bày:

Bà và ông Serrano R đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 4 năm 2014 vào sổ Đăng ký kết hôn số 1052 quyển số 06 ngày 28 tháng 4 năm 2014. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà sang Australia sinh sống, tuy nhiên trong quá trình sống

chung, vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn vì khác biệt về văn hóa. Do đó, tháng 12 năm 2018, bà trở về Việt Nam, ông Serrano R ở lại Australia. Hiện nay bà và ông Serrano R mỗi người sống một nơi, tình cảm không còn nên bà yêu cầu được ly hôn ông Serrano R.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

Tại Bản tự khai ngày 21 tháng 9 năm 2020 được Đại sứ quán Việt Nam tại Australia xác nhận ngày 24 tháng 9 năm 2020, bị đơn ông Serrano R trình bày:

Ông đồng ý ly hôn với bà Trần Thị Hồng D vì hai bên không sống chung, tình cảm không còn.

Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông xin vắng mặt khi tòa án giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền của Tòa án: Bà Trần Thị Hồng D là nguyên đơn hiện đang cư trú tại 100 Lô L, cư xá X D, Phường 10, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn ông Serrano R cư trú tại Australia. Do trong vụ án có nguyên đơn cư trú tại Thành phố Hồ Chí Minh, bị đơn cư trú ở nước ngoài nên căn cứ Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà Trần Thị Hồng D và ông Serrano R có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Trần Thị Hồng D, ông Serrano R.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân:

Bà Trần Thị Hồng D và ông Serrano R tự nguyện đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 4 năm 2014 vào sổ Đăng ký kết hôn số 1052 quyển số 06 ngày 28 tháng 4 năm 2014 nên là hôn nhân hợp pháp.

[2.1] Về yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Thị Hồng D, Hội đồng xét xử xét thấy:

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống không hạnh phúc do phát sinh nhiều mâu thuẫn mà theo bà Diệu trình bày là vì khác biệt văn hóa, hiện nay mỗi

người sống một nơi, không quan tâm nhau. Nay bà Trần Thị Hồng D xác nhận không còn tình cảm với ông Serrano R nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, về phía ông Serrano R cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Trần Thị Hồng D. Điều này cho thấy cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, yêu cầu của bà Trần Thị Hồng D xin ly hôn ông Serrano R là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí:

Bà Trần Thị Hồng D là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, Điều 37, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 122, Điều 123 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa bà Trần Thị Hồng D và ông Serrano R.

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu, Tòa án không giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm:

Bà Trần Thị Hồng D chịu 300.000 đồng án phí sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0092374 ngày 19 tháng 8 năm 2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Trần Thị Hồng D đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật. Bị

đơn có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP.HCM;
- UBND TP.Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Lệ Uyên